TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 9 - HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**
Số: **23**/2025/QĐST- DS.	*Hà Nội, ngày 29 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 8 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 71/2025/TLST- DS ngày 07 tháng 8 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái Đ đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

***Nguyên đơn:** Ông **Khuất Thế C**, sinh năm 1956;
Địa chỉ: Số nhà 30 đường TST, phường TT, TP. Hà Nội

***Bị đơn:** Ông **Khuất Trung Đ**, sinh năm: 1963
Địa chỉ: Thôn 3, xã Phúc Thọ, thành phố Hà Nội.
Người đại diện theo ủy quyền của ông Đ là anh Khuất Đăng Cao, sinh năm 1995;
Địa chỉ: Thôn 3, xã Phúc Thọ, thành phố Hà Nội.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà **Khuất Thị T**, sinh năm: 1945;

Địa chỉ: Thôn KU, xã Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội.

2. Ông **Khuất Minh C**, sinh năm: 1948;

Địa chỉ: Thôn 3, xã NL cũ, thị xã Yên Bái cũ, nay là phường Trung Tâm, tỉnh Lào Cai.

3. Ông **Khuất Duy T**, sinh năm: 1962;

Địa chỉ: Thôn 3, xã Phúc Thọ, thành phố Hà Nội.

4. Bà **Khuất Thị T**, sinh năm: 1960;

Địa chỉ: Thôn 3, xã Phúc Thọ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của bà T, ông C, ông T và bà T là ông Khuất Thế C, sinh năm 1956; Số nhà 30 đường TST, phường TT, TP Hà Nội.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ huyết thống:

Các bên đương sự cùng thừa nhận: Ông Khuất Duy Đ, sinh ngày 20/6/1967, chết ngày 20/01/2018. Ông Đ không kết hôn, không có con. Bố mẹ ông Đ là cụ Khuất Duy V (đã chết năm 1984) và cụ Lê Thị Hợp (đã chết năm 2016).

Hàng thừa kế thứ 2 của ông Đ gồm 06 anh chị em ruột:

1. Bà Khuất Thị T, sinh năm: 1945;
2. Ông Khuất Minh C, sinh năm: 1948;
3. Ông Khuất Thế C, sinh năm 1956;
4. Ông Khuất Duy T, sinh năm: 1962;
5. Ông Khuất Trung Đ, sinh năm: 1963
6. Bà Khuất Thị T, sinh năm: 1960;

2.2. Về di sản:

+ Di sản thừa kế ông Khuất Duy Đ gồm: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại Thửa đất số 6a, tờ bản đồ số 46, diện tích 125m^2 theo GCNQSDĐ và tài sản gắn liền với đất số BA222755, Số vào sổ cấp GCN: CH00037 do UBND huyện Phúc Thọ cấp ngày 07/5/2010 cho ông Khuất Trung Đ. Theo kết quả đo hiện trạng, diện tích thực tế của thửa đất hiện còn 110.0m^2.

Giá trị quyền sử dụng đất tại vị trí đất đang có tranh chấp các bên thống nhất thỏa thuận là: 18.000.000đ (*Mười tám triệu đồng*)/1m^2. Các công Tnh xây dựng trên đất hiện đã hết khấu hao, giá trị còn lại là 0 đồng.

2.3. Nội dung các bên thỏa thuận phân chia di sản của ông Đ:

Các đồng thừa kế gồm: Bà Khuất Thị T, ông Khuất Minh C, ông Khuất Duy T và bà Khuất Thị T tự nguyện nhất trí nhượng lại phần di sản thừa kế là diện tích đất mà các ông/bà được hưởng của ông Khuất Duy Đ cho ông Khuất Thế C mà không kèm theo điều kiện gì.

Ông Khuất Thế C nhận thanh toán cho ông Khuất Trung Đ số tiền 260.000.000đ (*Hai trăm sáu mươi triệu đồng*) tương ứng với phần di sản thừa kế mà ông Đ được hưởng của ông Khuất Duy Đ. Việc giao nhận tiền đã được các bên thực hiện xong.

Ông Khuất Thế C được toàn quyền quản lý, sử dụng, sở hữu Thửa đất số 6a, tờ bản đồ số 46 tại thôn 3, xã Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội theo GCNQSDĐ và tài sản gắn liền với đất số BA222755, Số vào sổ cấp GCN: CH00037 Do UBND huyện Phúc Thọ cấp ngày 07/5/2010 cho ông Khuất Duy Đ cùng toàn bộ cây cối, công Tnh có trên thửa đất.

Ông Khuất Thế C có quyền và nghĩa vụ liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để cập nhật biến động về diện tích thửa đất và làm tục để được cấp GCNQSDĐ và phải chịu các nghĩa vụ tài chính (Nếu có).

Các bên đương sự không yêu cầu thanh toán giá trị chênh lệch giữa kỷ phần phân chia di sản thừa kế.

Các bên đương sự đã tự giao nhận cho nhau các tài sản nêu trên.

3. Về án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho ông Khuất Thế C và ông Khuất Trung Đ do các ông là người cao tuổi theo quy định của pháp luật.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:**
- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 9;
- Phòng THADS Khu vực 9;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Thanh Hải